

Số: 05/2021/QĐST-KDTM

An Dương, ngày 16 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 6 năm 2021

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng)

Địa chỉ trụ sở: Số 89, L1, phường L2, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1988; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP V (theo Văn bản ủy quyền số 1683/2021/UQ-VPB ngày 02 tháng 7 năm 2021).

- *Bị đơn*: Ông Lê Tường H, sinh năm 1975 và bà Đầu Thị L, sinh năm 1973; đều có nơi cư trú: Thôn T1, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 08 tháng 9 năm 2021, ông Lê Tường H và bà Đầu Thị L còn nợ Ngân hàng số tiền là 775.049.644 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng), gồm: Nợ gốc là 700.542.889 đồng, nợ lãi trong hạn là 73.661.813 đồng, phạt chậm trả lãi là 844.942 đồng, trong đó:

+ Đối với khoản vay của Hợp đồng cho vay số LN1709150236025 ngày 02 tháng 10 năm 2017 là 697.716.439 đồng, gồm: Nợ gốc là 652.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 44.421.497 đồng, phạt chậm trả lãi là 844.942 đồng.

+ Đối với khoản vay của Hợp đồng thế số 170915100010083 ngày 14 tháng 9 năm 2017 (mã số thẻ tín dụng là 205-P-027297) là 77.333.205 đồng, gồm: Nợ gốc là 48.092.889 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.240.316 đồng.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Lê Tường H và bà Đầu Thị L có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 775.049.644 đồng (bảy trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng), gồm: Nợ gốc là 700.542.889 đồng, nợ lãi trong hạn là 73.661.813 đồng, phạt chậm trả lãi là 844.942 đồng, trong đó:

+ Đối với khoản vay của Hợp đồng cho vay số LN1709150236025 ngày 02 tháng 10 năm 2017 là 697.716.439 đồng, gồm: Nợ gốc là 652.450.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 44.421.497 đồng, phạt chậm trả lãi là 844.942 đồng.

+ Đối với khoản vay của Hợp đồng thế số 170915100010083 ngày 14 tháng 9 năm 2017 (mã số thẻ tín dụng là 205-P-027297) là 77.333.205 đồng, gồm: Nợ gốc là 48.092.889 đồng, nợ lãi trong hạn là 29.240.316 đồng.

Và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay số LN1709150236025 ngày 02 tháng 10 năm 2017 và Hợp đồng thế số 170915100010083 ngày 14 tháng 9 năm 2017 (mã số thẻ tín dụng là 205-P-027297), kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2021 cho đến khi ông Lê Tường H và bà Đầu Thị L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Lê Tường H và bà Đầu Thị L không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, gồm: Quyền sử dụng 561 m² đất và tài sản là nhà ở, các công trình, vật kiến trúc xây dựng trên thửa đất số 853A, tờ bản đồ số 10, xã H1; địa chỉ thửa đất: Thôn T1, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 097805, số vào sổ cấp GCN: 02681 QSDĐ do UBND huyện A, thành phố Hải Phòng cấp ngày 24 tháng 8 năm 2004 đứng tên chủ sử dụng đất ông Lê Tường H.

Nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Tường H và bà Đầu Thị L phải tiếp tục trả số nợ còn thiếu, nếu số tiền phát mại tài sản bảo đảm, sau khi trả nợ cho Ngân hàng còn thừa sẽ trả lại cho ông Lê Tường H và bà Đầu Thị L.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Tường H và bà Đầu Thị L chịu cả 17.500.992 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chia kỷ phần ông H và bà L mỗi người phải chịu 8.750.496 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng số tiền 18.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 13208 ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA DS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế